

## KINH NGHIỆM TỔ CHỨC KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TẠI MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Đa số các nước trên thế giới đã hình thành và phát triển KTNN hàng trăm năm nay để thực hiện chức năng kiểm tra tài chính nhà nước, mà trọng tâm là NSNN. Tổ chức quốc tế các cơ quan kiểm toán tối cao (INTOSAI) được thành lập từ năm 1953 đến nay gồm 183 nước thành viên. Sự ra đời của INTOSAI đánh dấu một sự phát triển mới của các cơ quan KTNN. Tại Hội nghị lần thứ IX của INTOSAI tổ chức vào tháng 10/1977 tại Pêru, các đại biểu tham dự đã thông qua Tuyên bố Lima về chỉ dẫn kiểm toán. Hơn hai thập kỷ qua, những trải nghiệm cùng Tuyên bố Lima đã chứng minh mức độ ảnh hưởng quyết định của nó đến sự phát triển của kiểm toán chính phủ trong bối cảnh cụ thể của mỗi quốc gia. Mặc dù tuyên bố Lima không mang tính bắt buộc về mặt pháp lý quốc tế đối với nội bộ của một quốc gia nhưng nó lại có ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của các cơ quan KTNN ở từng quốc gia riêng biệt. Hầu hết các nước trên thế giới đều công nhận Tuyên bố Lima là chuẩn mực không thể không tuân theo trong việc giúp cho hoạt động KTNN đạt hiệu quả mong muốn. Chính vì vậy, Tuyên bố Lima là cơ sở thích hợp để nhiều nước ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của KTNN, trong đó có hoạt động kiểm toán NSNN. Dù các quốc gia có thể chế chính trị khác nhau nhưng đều có những nét tương đồng đó là sử dụng cơ quan kiểm toán tối cao như một công cụ hữu hiệu trong kiểm soát mọi hoạt động kinh tế tài chính của nhà nước. Mọi lĩnh vực hoạt động tài chính liên quan đến NSNN đều chịu sự kiểm tra của cơ quan kiểm toán tối cao. NSNN là một trong những đối tượng kiểm toán thường xuyên và chủ yếu của tất cả các cơ quan KTNN. Tại mỗi quốc gia, kiểm toán NSNN có mô hình tổ chức và hoạt động với đặc trưng riêng. Tuy nhiên những đặc trưng chung của kiểm toán NSNN có thể khái quát theo những điểm sau đây:

### **Thứ nhất: Về nhiệm vụ kiểm toán NSNN và áp dụng loại hình kiểm toán trong kiểm toán NSNN ở các nước**

Nhiệm vụ kiểm toán NSNN đều được cơ quan KTNN xác định rõ là nhằm đánh giá, xác nhận số liệu quyết toán hoặc số tăng, giảm, số dư cuối kỳ của các tài khoản quốc gia hoặc tài khoản của ngân sách các bang, địa phương;

phát hiện sự không tuân thủ pháp luật và các quy định; đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong quản lý và điều hành NSNN.

Tuyên bố Lima chỉ rõ: Nhiệm vụ truyền thống của cơ quan kiểm toán tối cao là kiểm toán tính trung thực, hợp pháp của công tác quản lý tài chính kế toán và hoạt động kế toán. Một loại hình tương đương với kiểm toán báo cáo tài chính được các cơ quan kiểm toán tối cao sử dụng là kiểm toán hoạt động nhằm kiểm tra hành vi, tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của nền hành chính công. Kiểm toán hoạt động bao trùm không chỉ các nghiệp vụ tài chính cụ thể mà toàn diện hoạt động của chính phủ, gồm cả hệ thống tổ chức và hành chính. Mục tiêu kiểm toán của cơ quan kiểm toán tối cao là tính trung thực, hợp pháp, kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của quản lý tài chính và về cơ bản có vị trí quan trọng như nhau. Tuy nhiên, tùy cơ quan kiểm toán tối cao xác định ưu tiên mục tiêu và loại hình kiểm toán trên cơ sở từng trường hợp cụ thể [20, Điều 4].

Tuyên bố Lima cũng nêu rõ: kiểm toán sau là một nhiệm vụ không thể thiếu được của cơ quan KTNN. Kiểm toán sau do cơ quan KTNN thực hiện chỉ rõ trách nhiệm của cơ quan có nghĩa vụ báo cáo, có thể dẫn tới bồi hoàn thiệt hại đã xảy ra và là việc làm thích hợp để ngăn chặn những tái phạm sau này. Việc kiểm toán NSNN được thực hiện theo 5 tiêu chí: Tính trung thực và hợp lý của báo cáo quyết toán; tính tuân thủ pháp luật trong các khâu của chu trình NSNN; tính kinh tế trong việc quản lý, sử dụng NSNN; tính hiệu lực thể hiện việc sử dụng NSNN theo các mục tiêu của dự toán NSNN được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tính hiệu quả trong quản lý, sử dụng NSNN.

Việc xác định nhiệm vụ kiểm toán NSNN tùy theo đặc điểm, quy mô và nguồn lực kiểm toán để đảm bảo tính hiệu quả của cuộc kiểm toán và sử dụng loại hình kiểm toán phù hợp. Đa số các nước đều triển khai kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán tuân thủ trong kiểm toán NSNN, thời gian gần đây do yêu cầu ngày càng cao đối với việc đánh giá hiệu quả, hiệu lực của việc điều hành, quản lý NSNN cũng như hiệu quả, hiệu lực hoạt động của các cơ quan hành chính công, tại khu vực Châu Âu, Châu Mỹ nhiều cơ quan KTNN tại các nước phát triển như: Anh, Đan Mạch, Canada, Mỹ... đã đặt ưu tiên cho loại hình kiểm toán hoạt động trong kiểm toán NSNN. Tại khu vực Châu Á, những năm gần đây Trung Quốc, Nhật Bản, Malaixia, Ấn Độ... đã tập trung nhiều hơn

cho loại hình kiểm toán hoạt động trong kiểm toán NSNN.

Bên cạnh đó, một nhiệm vụ của cơ quan KTNN trong kiểm toán NSNN chính là đưa ra ý kiến đánh giá phản biện về dự toán NSNN do chính phủ trình làm cơ sở cho quốc hội thảo luận và quyết định, tuy nhiên việc tham gia của cơ quan KTNN trong việc lập dự toán NSNN ở mỗi nước có hình thức và mức độ khác nhau. Thông qua kết quả kiểm toán hoặc các phiên thảo luận về dự toán NSNN, ở một số nước, cơ quan kiểm toán tối cao có thể đưa ra ý kiến phản biện về dự toán ngân sách hoặc những ý kiến tư vấn, điển hình là KTNN Cộng hoà Liên bang Đức, Hungari.

Trong lập dự toán NSNN, cơ quan KTNN tham gia trước hết với tư cách là cơ quan kiểm tra tài chính độc lập, thực hiện đánh giá tính đúng đắn, sát thực và khả thi của dự án ngân sách hàng năm trước khi trình quốc hội phê chuẩn. Đối với các công trình, dự án quốc gia lớn, đòi hỏi phải được cơ quan KTNN thẩm tra sự cần thiết, tính khả thi, tính kinh tế và tiết kiệm của công trình dự án trước khi các bộ trình chính phủ hoặc chính phủ trình quốc hội xem xét quyết định.

Tại Cộng hoà Liên bang Đức, một trong những chức năng của KTNN Liên bang là tham gia vào công tác lập kế hoạch ngân sách hàng năm, với tư cách là người tư vấn quan trọng. Bằng kinh nghiệm kiểm toán của mình, KTNN Liên bang tư vấn cho Quốc hội Liên bang, Bộ Tài chính và các bộ của Liên bang. Kiểm toán Liên bang chỉ đưa ra ý kiến của mình về những khoản chi lớn trong dự toán của các bộ ngành trên cơ sở kết quả kiểm toán tại bộ, ngành đó, không đưa ra ý kiến về toàn bộ các nội dung trong bản dự toán ngân sách của từng bộ ngành. Các ý kiến đưa ra đều dựa trên các kết quả kiểm toán trước đó tại từng bộ, ngành nên có tính thuyết phục cao và được các đại biểu Quốc hội quan tâm nhiều khi đưa ra ý kiến biểu quyết. Khi lập kế hoạch NSNN, Bộ Tài chính Liên bang gửi số kiểm tra dự toán NSNN năm cho các bộ Liên bang đồng thời gửi KTNN Liên bang. KTNN Liên bang thẩm định để đưa ra ý kiến về dự toán ngân sách có phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng bộ trên cơ sở các khoản chi trong dự toán phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả. KTNN Liên bang tham gia đàm phán dự thảo kế hoạch ngân sách với tư cách là người tư vấn, giúp cho Bộ Tài chính và các bộ Liên bang thảo luận dự thảo ngân sách

đạt kết quả cao trước khi tiến hành vòng đàm phán tiếp theo. KTNN Liên bang tư vấn cho Quốc hội Liên bang thông qua Ủy ban ngân sách Quốc hội. Đối với các công trình, dự án lớn đòi hỏi nguồn kinh phí đầu tư lớn từ ngân sách liên bang, KTNN Liên bang tham gia kiểm toán ở khâu kế hoạch về tính kinh tế, hiệu quả và tiết kiệm của các dự án xây dựng công trình đó trước khi được Quốc hội Liên bang thông qua.

Đối với Hungary, sau khi nhận được bản dự toán NSNN do Bộ Tài chính gửi đến, KTNN Hungary sẽ thẩm định dự toán của các đơn vị theo lĩnh vực kiểm toán được giao hàng năm. Khi thực hiện nhiệm vụ thẩm định, các bộ phận chuyên môn của KTNN Hungary phải làm việc trực tiếp với các bộ, ngành. Kết quả thẩm định dự toán của KTNN Hungary sẽ được gửi cho Bộ Tài chính, sau khi xem xét các nội dung về kết quả thẩm định dự toán do KTNN Hungary gửi sang, Bộ Tài chính Hungary có văn bản trả lời hoặc tổ chức các buổi làm việc giữa Lãnh đạo Bộ Tài chính với Lãnh đạo KTNN để tìm kiếm sự đồng thuận về những vấn đề cơ bản trước khi trình Chính phủ vào tháng 10 hàng năm. KTNN chỉ làm việc trực tiếp với Bộ Tài chính về những nội dung trong dự toán của từng bộ, ngành chưa đạt được sự đồng thuận. Tất cả các buổi họp của Ủy ban Ngân sách, Tài chính của Quốc hội Hungary về dự toán ngân sách đều có sự tham gia của đại diện KTNN Hungary. Trong phiên họp toàn thể của Quốc hội để thông qua dự toán NSNN, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch KTNN Hungary đều có bài phát biểu trước Quốc hội.

Như vậy, ngoài những nhiệm vụ kiểm toán NSNN mang tính truyền thống gắn với chức năng kiểm toán, KTNN có thể chỉ ra những sai lệch của dự toán NSNN so với các nguyên tắc của tính tuân thủ, tính hợp lý, khả thi và tiết kiệm, làm cơ sở cho cơ quan quyền lực quyết định phê duyệt dự toán NSNN. Đây là hình thức tiền kiểm của KTNN, đảm bảo các nguồn lực được động viên và phân bổ vào những mục tiêu mà quốc gia theo đuổi cũng như tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của các khoản chi NSNN, đảm bảo cho dự toán NSNN mang tính khả thi, tính tiết kiệm, hiệu quả và minh bạch ngay từ khâu dự toán; tránh được những sai phạm ngay từ khi lập và phân bổ dự toán... Hình thức kiểm toán trước của KTNN cũng đã được khẳng định trong tuyên bố Lima: Kiểm toán trước một cách có hiệu quả là điều không thể thiếu được đối với một nền kinh tế công cộng lành mạnh với tư cách là một nền kinh tế phân cấp và uỷ quyền.

## **Thứ hai, Về đối tượng và khách thể kiểm toán NSNN của KTNN**

Đối tượng kiểm toán của cơ quan KTNN bao quát toàn bộ ngân sách của chính phủ gồm quản lý, điều hành, sử dụng NSNN, kể cả các hoạt động góp vốn vào các hoạt động kinh doanh hay các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có sự đóng góp của nhà nước. Tuyên bố Lima ghi rõ: Mọi nghiệp vụ tài chính công, bất kể chúng được phản ánh, sử dụng ở đâu và phản ánh như thế nào trong ngân sách quốc gia cũng đều chịu sự kiểm toán của cơ quan kiểm toán tối cao. Tách rời các bộ phận quản lý tài chính công khỏi ngân sách quốc gia cũng không thể làm cho các bộ phận đó không là đối tượng kiểm toán của cơ quan kiểm toán tối cao [20, Điều 18]. Theo nguyên tắc chung, cơ quan công và các cơ quan khác được thành lập ở nước ngoài đều là khách thể của KTNN. Việc thu thuế là một đối tượng quan trọng của kiểm toán NSNN, cơ quan kiểm toán tối cao phải kiểm toán việc thu thuế ở mức độ càng rộng càng tốt, kể cả hồ sơ thuế cá nhân. Kiểm toán thuế trên hết là kiểm toán tính pháp lý và tính chuẩn tắc, tuy nhiên, khi kiểm toán việc áp dụng các luật thuế, cơ quan kiểm toán tối cao còn phải kiểm tra hệ thống thu và hiệu quả thu thuế, việc thực hiện các chỉ tiêu thu, sắc thuế và đề xuất các biện pháp cải tiến [20, Điều 19]. Trong kiểm toán NSNN, do lượng ngân sách ngày càng gia tăng cho việc sử dụng cho các hợp đồng cung cấp dịch vụ và đầu tư cho các công trình công cộng, các cơ quan kiểm toán tối cao nên dành ưu tiên cho kiểm toán cho các dự án đầu tư và các khoản chi tiêu lớn, nhất là những khoản chi thông qua những hợp đồng không qua đấu thầu.

Bên cạnh đó ở nhiều quốc gia, do việc mở rộng các hoạt động kinh tế của chính phủ thường dẫn đến việc thành lập các doanh nghiệp hoặc đầu tư vốn vào các doanh nghiệp, những doanh nghiệp cũng là khách thể của cơ quan kiểm toán tối cao nếu chính phủ tham gia một phần đáng kể hay có ảnh hưởng quyết định. Trong thực tế xét về chức năng của kiểm toán NSNN, một số quốc gia xem đối tượng kiểm toán NSNN trong trường hợp này là tính hiệu quả, hiệu lực của số vốn nhà nước đầu tư cho doanh nghiệp, chính vì vậy việc kiểm toán cũng không thoát ly được hoạt động của doanh nghiệp do có mối liên hệ chặt chẽ giữa các hoạt động khi sử dụng nguồn vốn ngân sách đã đầu tư.

Qua nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ của KTNN tại 111 nước trên thế giới trong quá trình xây dựng Luật KTNN Việt Nam cho thấy toàn bộ các nước đều thực hiện kiểm toán các bộ, cơ quan TW; 105 nước (chiếm 93% số nước nghiên cứu) ngoài việc kiểm toán các bộ, cơ quan TW, KTNN còn thực hiện kiểm toán cả các cơ quan của chính quyền địa phương; 96 nước KTNN thực hiện kiểm toán các tổng công ty, cơ quan tự quản của nhà nước; 70 nước KTNN thực hiện kiểm toán cả các đơn vị thuộc địa phương quản lý.

Đối tượng kiểm toán NSNN trực tiếp hàng năm của KTNN là báo cáo quyết toán NSNN do chính phủ trình quốc hội phê duyệt, hoặc toàn bộ các tài khoản thu, chi của chính quyền TW và địa phương, tất cả các báo cáo cuối cùng của các cơ quan nhà nước, các cơ quan quản lý hành chính và các khoản tài trợ của nhà nước đều là đối tượng kiểm toán. Tùy theo đặc điểm của hệ thống NSNN, phân cấp NSNN của mỗi quốc gia có sự độc lập giữa các cấp ngân sách hay tính chất lồng ghép giữa các cấp ngân sách, đối tượng kiểm toán NSNN của mỗi cơ quan KTNN có khác nhau. Đối tượng kiểm toán ngân sách được xác định theo dòng chu chuyển của ngân sách, bất kỳ tổ chức nào có nhận nguồn kinh phí của ngân sách đều là khách thể kiểm toán, đối tượng kiểm toán được hiểu theo nghĩa rộng không chỉ bao gồm các báo cáo quyết toán mà còn là các chương trình, dự án hoặc các hoạt động có liên quan đến quản lý và sử dụng ngân sách kể cả thu và chi NSNN. Đối tượng kiểm toán NSNN rất đa dạng tùy theo việc áp dụng các loại hình kiểm toán báo cáo tài chính, tuân thủ hay hoạt động. Ủy ban Kiểm toán Nhật Bản đã phân loại đối tượng kiểm toán ngân sách gồm đối tượng kiểm toán thường xuyên (dạng bắt buộc) và đối tượng kiểm toán không thường xuyên (khách thể kiểm toán là các tổ chức chỉ nhận một phần kinh phí NSNN hoặc các doanh nghiệp tư nhân).

Bên cạnh đó báo cáo về các khoản nợ và viện trợ, các khoản vay cũng là đối tượng kiểm toán thường xuyên của Ủy ban Kiểm toán Nhật Bản; Các Tập đoàn Nhà nước được kiểm toán với mục tiêu đánh giá kết quả hoạt động theo các chương trình của các tập đoàn này. Những công ty tư nhân và tổ chức công thuộc địa phương nếu nhận những khoản tài trợ của Nhà nước cũng là khách thể kiểm toán của Ủy ban Kiểm toán với mục tiêu đánh giá việc sử dụng các khoản trợ cấp này. Đối tượng kiểm toán nói chung của Ủy ban Kiểm toán là ngân sách của các bộ, ngành và các khoản trợ cấp cho địa phương, hoạt động

quản lý thuế của các cơ quan thuế và hải quan. Riêng các khoản trợ cấp cho địa phương, Ủy ban chủ yếu kiểm toán các công trình XD/CB.

### **Thứ ba, Về tổ chức các đơn vị kiểm toán NSNN**

Tổ chức các đơn vị kiểm toán NSNN luôn gắn liền với đặc điểm phân cấp và quản lý NSNN, gắn với việc chuyên môn hoá nhiệm vụ kiểm toán NSNN theo đối tượng cụ thể của từng quốc gia (có thể là các bộ, ngành, có thể là các doanh nghiệp hoặc các dự án đầu tư...). Cơ quan kiểm toán quốc gia chủ yếu kiểm toán NSTW và các cơ quan kiểm toán địa phương kiểm toán NSDP, phục vụ hội đồng địa phương giám sát và phê chuẩn dự toán, quyết toán ngân sách. Ở Nhật Bản, tổ chức kiểm toán độc lập với Nghị viện và Chính phủ và không có mối quan hệ giữa Ủy ban Kiểm toán Quốc gia và kiểm toán các địa phương, ở Trung Quốc cơ quan KTNN trực thuộc Quốc vụ viện và quản lý hoạt động chuyên môn của kiểm toán địa phương qua việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán;

### **Thứ tư, Về mối quan hệ giữa cơ quan KTNN với các khách thể kiểm toán NSNN và các đơn vị có liên quan đến hoạt động kiểm toán NSNN**

Mối quan hệ giữa KTNN với vai trò là chủ thể kiểm toán với khách thể kiểm toán là các đơn vị, tổ chức quản lý, điều hành, sử dụng NSNN có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán, đặc biệt là trao đổi thông tin và thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán, xử lý các kiến nghị kiểm toán. Tại Nhật bản, Cộng hòa Liên bang Đức, Hungary..., cơ quan kiểm toán tối cao được mời họp phiên thảo luận của Nghị viện, Ủy ban Ngân sách và các Ủy ban khác của Nghị viện phục vụ việc phê chuẩn dự toán và quyết toán. Tại Nhật bản, các tài liệu về dự toán NSNN và các quyết định về NSNN được gửi cho KTNN nghiên cứu. Trong lập kế hoạch kiểm toán, nhiều cơ quan kiểm toán tối cao chú trọng vào những mối quan tâm của quốc hội, nghị viện và dư luận xã hội, các cơ quan quản lý nhà nước như Cộng hòa Liên bang Đức, Đan Mạch, Trung Quốc...

Để phản ánh tốt hơn về những kết quả kiểm toán ngân sách, Ủy ban Kiểm toán Nhật bản còn tổ chức gặp gỡ thường xuyên với Vụ Ngân sách, Vụ Kế toán của Bộ Tài chính hàng năm để cung cấp những phát hiện và ý kiến

trong báo cáo kiểm toán. Cũng tại cuộc họp này, Ủy ban Kiểm toán có thể nhận được những thông tin phản hồi và những thông tin quản lý tài chính ngân sách do Bộ Tài chính cung cấp rất có ích trong việc xác định trọng tâm kiểm toán. Để mở rộng và nâng cao chất lượng của hệ thống KSNB tại các đối tượng kiểm toán và ngăn chặn sự tái diễn những sai phạm, Ủy ban Kiểm toán Nhật Bản còn tổ chức đào tạo cho kiểm toán nội bộ của các bộ và các đơn vị để nâng cao vai trò và có sự phối hợp tốt hơn trong hoạt động kiểm toán chính phủ. Đồng thời hàng năm, Ủy ban Kiểm toán tổ chức giới thiệu và mô tả vắn tắt các phát hiện kiểm toán chủ yếu trong báo cáo hàng năm cho những đối tượng sau: những nhà quản lý cao cấp của các bộ, ngành; các KTV nội bộ cao cấp; những người quản lý tài chính của các tỉnh.

Vì vậy, qua kinh nghiệm của nước ngoài cho thấy, KTNN nên xây dựng mối quan hệ phối hợp với đơn vị được kiểm toán, nhất là các cơ quan tài chính tổng hợp và qua việc cập nhật thông tin thường xuyên trong quản lý và điều hành ngân sách bằng cách tổ chức các cuộc trao đổi thông báo kết quả kiểm toán ngân sách hoặc có những hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm cho hệ thống kiểm toán nội bộ của đối tượng kiểm toán;

### **Thứ năm, Về tổ chức công tác kiểm toán NSNN tại một số quốc gia**

Chu trình kiểm toán NSNN được thực hiện cả trong và sau chu kỳ NSNN, cách thức tổ chức như vậy sẽ giúp cho các cơ quan quản lý, cơ quan giám sát NSNN xử lý thông tin kịp thời với những kết luận và kiến nghị kiểm toán, tuy nhiên chu kỳ này sẽ đảm bảo tính khả thi khi có sự đồng bộ trong việc luân chuyển và cung cấp thông tin về ngân sách và báo cáo quyết toán trong môi trường công nghệ thông tin hợp nhất và thông qua hệ thống tích hợp dữ liệu tài chính quốc gia. Tại Nhật Bản do có môi trường công nghệ thông tin tương đối tiên tiến hơn Trung Quốc nên KTV chủ yếu kiểm toán trên tài liệu tại trụ sở cơ quan qua hệ thống tài liệu điện tử, kiểm toán thực địa chỉ tiến hành khi cần thiết để bổ sung bằng chứng kiểm toán. Việc sử dụng chuyên gia bên ngoài tư vấn cho hoạt động kiểm toán cũng được Ủy ban Kiểm toán Nhật Bản và Kiểm toán quốc gia Trung Quốc chú trọng. Chúng ta đi sâu nghiên cứu chu kỳ kiểm toán NSNN của Nhật Bản:



Chu kỳ kiểm toán ngân sách cho năm tài khoá 2007 (năm tài khoá 2007 của Nhật bản từ 1/4/2007 đến 31/3/2008), được bắt đầu từ tháng 10/2007 và kết thúc kiểm toán vào tháng 11/2008. Cụ thể như sau: Lập kế hoạch kiểm toán cho năm tài khoá 2007 vào tháng 9/2007; kiểm toán trên tài liệu (tại cơ quan kiểm toán) từ tháng

10/2007 đến 9/2008; kiểm toán thực địa (xuống hiện trường hoặc đến gặp gỡ đối tượng kiểm toán để nắm thêm thông tin từ tháng 11/2007 đến tháng 8/2008); chuẩn bị báo cáo và hoàn thành báo cáo kiểm toán năm từ tháng 9 đến tháng 11/2008 gửi Chính phủ để trình Quốc hội (thời điểm khoá sổ và hoàn thành báo cáo quyết toán ở Nhật bản là 31/7/2008).

Như vậy, Ủy ban Kiểm toán Nhật bản kiểm toán trong và sau năm tài khoá, có 06 tháng được kiểm toán trong thời điểm đang diễn ra năm tài khoá. Tuy nhiên để triển khai kiểm toán theo chu kỳ kiểm toán này, ở Nhật bản mọi giao dịch đều được thông qua ngân hàng TW và số liệu giao dịch đều chuyển qua trung tâm dữ liệu tài chính quốc gia.



**TTBD ĐBDC**

